

Chủ đề : Nước và hiện tượng tự nhiên

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Chủ đề nhánh: Một số hiện tượng thời tiết và mùa

Tuần 29 : Từ ngày 06/4 đến ngày 10/4/2024

Thời gian	Tên HĐ	Nội dung thực hiện				
		Thứ 2 (PHT dạy ĐM)	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
7h30 - 8h15	ĐT - TC SÁNG	ĐT: Trò chuyện về trời nắng	ĐT: Trò chuyện về trời mưa	ĐT: Trò chuyện về gió	ĐT: Trò chuyện về cầu vồng	ĐT: Trò chuyện về sấm sét
8h15- 8h45	TD SÁNG	Hô hấp: 1: Hít vào sâu thở ra thổi bóng Tay 3: Đánh xoay tròn 2 cánh tay, Chân 5: Bật về các phía. Bụng: 2: Đứng quay người sang hai bên. (MT 1)				
8h45' - 9h25'	HOẠT ĐỘNG HỌC	THỂ DỤC Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m(MT 4)	KNXH Dạy trẻ sử dụng tiết kiệm nước(MT 23)	KPKH VỀ MTXQ Tìm hiểu một số hiện tượng thời tiết theo mùa (MT 1)	TOÁN Số 10 (tiết 1) (MT16)	LQ CHỮ CÁI Làm quen chữ cái g,y (Mt 17)
9h25' - 9h55'	HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	Quan sát hiện tượng lũ TC: Mưa to, mưa nhỏ Chơi theo ý thích	Quan sát trời mưa Trò chơi vận động: Trời mưa Chơi theo ý thích	Giải câu đố về các hiện tượng tự nhiên TC: Lộn cầu vồng Chơi theo ý thích	Hát: Cho tôi đi làm mưa với TC:Lộn cầu vồng Chơi theo ý thích	Quan sát thời tiết ngày hôm nay Trò chơi: Chìm nổi Chơi theo ý thích
9h55' - 10h45	HOẠT ĐỘNG CHƠI	- Góc phân vai: Nấu ăn, gia đình, cửa hàng. - Góc xây dựng: Xây dựng công viên nước - Góc Tạo hình: Tô màu, cắt, xé dán, nặn một số hiện tượng thời tiết và mùa . Hoàn thiện vở tạo hình - Góc Âm nhạc: Múa hát về chủ đề nước hiện tượng tự nhiên, chơi với dụng cụ âm nhạc. - Góc sách truyện Xem sách truyện làm album về nước hiện tượng tự nhiên - Góc Học tập: Trẻ chơi với các con số và chữ cái. Hoàn thiện vở tập tô - Góc TN: Chăm sóc cây xanh, chơi với cát, sỏi, nước				
14h30- 16h00	HOẠT ĐỘNG CHIỀU	- Tổ chức thực hiện vở tạo hình: Vẽ mặt trời Chơi tự do các TCDG - Vệ sinh- trả trẻ	Trò chơi: Lắng nghe âm thanh (EL21) Ôn chữ cái vào số. Vệ sinh – trả trẻ	Hoàn thiện vở KNXH Rèn kỹ năng rửa mặt. khác - Vệ sinh – trả trẻ	Ôn chữ cái đã học Trò chơi: Nhớ số (EM 11) Vệ sinh – trả trẻ	TC: Mưa to, mưa nhỏ BDVN cuối tuần. NG- BN Vệ sinh- trả trẻ.

Duyệt của tổ chuyên môn



Hoàng Thị Huệ

Người lập kế hoạch



Lê Thị Hồng Ngọc

TUẦN 29 CHỦ ĐỀ LỚN: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: MỘT SỐ HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT VÀ MÙA
Thực hiện từ ngày 06/4 đến 10/ 04/ 2026

THỂ DỤC SÁNG

Tập các ĐT: - **Hô hấp: 1:** Hít vào sâu thở ra thổi bóng
 - **Tay 3:** Đánh xoay tròn 2 cánh tay
 - **Chân 5:** Bật về các phía.
 - **Bụng: 2:** Đứng quay người sang hai bên

I. Mục đích yêu cầu.

1. Kiến thức:

- Trẻ tập các động tác của bài tập phát triển chung Hô hấp: 1: Hít vào sâu thở ra thổi bóng, Tay 3: Đánh xoay tròn 2 cánh tay Chân 5: Bật về các phía, Bụng: 2: Đứng quay người sang hai bên đúng biên độ, nhịp nhàng. (MT 1)

2. Kỹ năng:

- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.

3. Giáo dục:

Trẻ chăm tập thể dục rèn luyện sức khỏe.

II. Chuẩn bị.

- Sân tập sạch sẽ, bằng phẳng, an toàn cho cô và trẻ. Trang phục gọn gàng.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1: Khởi động:</p> <p>- Cho trẻ đi chạy kết hợp với các kiểu đi thường bằng gót chân, mũi chân, đi thường, đi má chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, di chuyển thành 2 hàng ngang</p> <p>2. Hoạt động 2: Trọng động</p> <p>a) Bài tập phát triển chung.</p> <p>- Cô cùng trẻ tập các động tác.</p> <p>- Hô hấp: 1: Hít vào sâu thở ra thổi bóng</p> <p>- Tay 3: Đánh xoay tròn 2 cánh tay Đứng thẳng, 2 tay để trước ngực. + Hai cánh tay xoay tròn vào nhau. + Giơ hai tay lên cao. + Hạ 2 tay xuống</p> <p>- Chân 5: Bật về các phía. Đứng thẳng tay chống hông. + Nhảy lên phía trước + Nhảy lùi về phía sau + Nhảy sang bên phải + Nhảy sang bên trái.</p> <p>- Bụng: 2: Đứng quay người sang bên. Đứng thẳng, tay chống hông. + Quay người sang phải + Đứng thẳng</p> <p>- Cô và trẻ thực hiện và quát và sửa sai cho trẻ</p>	<p>- Trẻ đi kết hợp</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ tập (2l x 8n)</p> <p>- Trẻ tập (2l x 8n)</p> <p>- Trẻ tập (2l x 8n)</p> <p>- Trẻ tập (2l x 8n)</p> <p>- Trẻ sửa sai</p>

-Giáo dục trẻ trăn tập thể dục và giữ gìn sức khoẻ 3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh - Cho trẻ đi nhẹ nhàng 2 vòng quanh sân và về lớp.	- Trẻ nghe -Trẻ đi nhẹ nhàng về lớp.
---	---

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- **Góc phân vai:** Nấu ăn, gia đình, cửa hàng
- **Góc xây dựng:** Xây dựng công viên nước
- **Góc Tạo hình:** Tô màu, cắt, xé dán, nặn một số hiện tượng thời tiết và mùa . Hoàn thiện vở tạo hình
- **Góc Âm nhạc:** Múa hát về chủ đề nước hiện tượng tự nhiên, chơi với dụng cụ âm nhạc.
- **Góc sách truyện** Xem sách truyện làm album về nước hiện tượng tự nhiên
- **Góc Học tập:** Trẻ chơi với các con số và chữ cái. Hoàn thiện vở tập tô
- **Góc TN:** Chăm sóc cây xanh, chơi với cát, sỏi, nước .

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết nhận vai chơi, góc chơi, trẻ biết thể hiện vai chơi như đầu bếp, gia đình, người bán hàng, khách mua hàng, công nhân xây dựng, ... xây được công trình của mình và nói được ý tưởng,.. biết liên kết giữa các góc chơi với nhau, trẻ biết làm trưởng trò dưới sự hướng dẫn của cô.

2. Kỹ năng

- Rèn cho trẻ các kỹ năng chơi: kỹ năng sắm vai, các thao tác vai, phát triển ngôn ngữ chủ động, tư duy, tưởng tượng.... Và các kỹ năng khác: vẽ, nặn, tô màu...

3. Giáo dục

- Trẻ có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và không chơi những nơi mất vệ sinh nguy hiểm.
- Biết hợp tác cùng nhau trong nhóm chơi, giữ gìn đồ chơi, chơi đoàn kết.

II. Chuẩn bị

- + Đồ dùng, đồ chơi cho các góc:
- Góc PV: Đồ chơi gia đình, bộ đồ nấu ăn, ấm chén, bát đĩa... Đồ chơi cô bán hàng có hoa quả, nước giải khát, bánh kẹo...
- Góc XD: Gạch, hàng rào, cổng, nút ghép, khối hộp, cây cảnh, ...
- Góc âm nhạc: mũ múa, dụng cụ âm nhạc...
- Góc tạo hình: Giấy thủ công, bút màu, kéo, keo,...
- Góc học tập: Vở tập tô, bút màu, bút chì, chữ cái và số.
- Góc thiên nhiên: Cát nước, dụng cụ chơi cát nước.
- Bàn ghế cho các góc chơi.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài Cho trẻ chơi trò chơi “Gieo hạt”	- Trẻ chơi

- Các con vừa chơi trò chơi gì?
- Để hạt có thể nảy mầm và lớn lên thì cần có gì?

- Nước có tác dụng gì với cây cối xung quanh chúng mình

- Chúng mình nhớ phải bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước và không lại gần ao hồ sông suối vì rất nguy hiểm

2. Hoạt động 2: Phát triển bài

Thoả thuận chơi

- Bây giờ là giờ gì chúng mình

- Để buổi chơi sôi nổi hơn, cô mời các bé bầu ra 1 bạn để điều khiển buổi chơi hôm nay? Có ai bầu bạn khác?

Các bé đã nhất trí chọn bạn..... xin một tràng pháo tay để chúc mừng.

- Con thảo luận cùng các bạn nào?

- Gieo hạt

- Có nước

- giúp cây tươi tốt

- Trẻ nghe

- Cả lớp: Hoạt động góc

- Cả lớp: Bạn... (1 trẻ lên điều khiển buổi chơi cùng cô)

- Cả lớp: Vỗ tay

+ Trưởng trò thảo luận

+ Trưởng trò: Giờ chơi hôm nay các bạn định chơi những góc nào ?

- 2-3 cá nhân trẻ: Góc phân vai, góc xây dựng, góc âm nhạc, góc tạo hình, góc sách truyện, góc học tập, góc thiên nhiên.

+ Trưởng trò: Góc phân vai có những vai chơi nào?

- 1 trẻ: Gia đình, chơi bán hàng.

+ Trưởng trò: Gia đình có những ai?

- 1 trẻ: Bố, mẹ và các con

+ Trưởng trò: Bố mẹ như thế nào với con cái?

- 1 trẻ: Yêu thương chăm sóc các con..

+ Trưởng trò: Con cái như thế nào với bố mẹ?

- 1 trẻ: Nghe lời bố, mẹ

+ Trưởng trò: Ngoài chăm sóc các con ra bố mẹ còn làm gì?

- Cả lớp: Đi làm.

+ Trưởng trò: Con cái làm những việc gì giúp đỡ bố mẹ?

- 1 trẻ: Quét nhà, nhặt rau, rửa ấm chén...

+ Trưởng trò: Cô bán hàng như thế nào với khách hàng?

- 1-2 cá nhân trẻ: Niềm nở với khách, mời khách mua hàng...

+ Trưởng trò: Khi mua hàng khách hàng phải như thế nào?

- 1-2 cá nhân trẻ: Phải hỏi giá, đưa tiền bằng 2 tay.

- Cô cho trẻ thu dọn đồ dùng.	
-------------------------------	--

Thứ 2 ngày 06 tháng 4 năm 2026 (PHT dạy ĐM)

TRÒ CHUYỆN SÁNG

Đề tài: Trò chuyện về trời nắng

- Các con xem cô có hình ảnh gì đây?(trời nắng).
 - Cô cho cả lớp nói cùng 2-3 lần.
 - Tổ, nhóm, cá nhân trẻ nói.
 - + Trời nắng sẽ như thế nào? Khi nắng chúng mình nhìn thấy gì?
 - + Trời nắng có ích gì cho chúng ta?
 - Khi trời nắng các con mặc trang phục ra sao?
 - Mùa hè nắng nóng khi đi ra ngoài trời thì chúng mình phải làm gì ?
- => Đúng rồi đấy, trời nắng giúp cho quần áo chúng mình nhanh khô, giúp các bác nông dân phơi lúa thóc. Khi ra ngoài nắng chúng mình phải đội mũ, mặc áo chống nắng để tránh bị ốm nhé.

THỂ DỤC KỸ NĂNG

Đề tài: Ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m

I Mục đích yêu cầu.

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi biết ném và bắt bóng bằng 2 tay từ khoảng cách xa 4m theo hiệu lệnh không rơi bóng và đúng kỹ thuật, đúng yêu cầu của cô(MT 4).
- Trẻ 4 tuổi biết tung và bắt bóng bằng 2 tay với người đối diện từ khoảng cách xa 3m được 3 lần liên tiếp không làm rơi bóng.theo hiệu lệnh không rơi bóng (MT 4)
- Trẻ 3 tuổi biết tung và bắt bóng bằng 2 tay với cô từ khoảng cách xa 2,5m được 3 lần liên tiếp không làm rơi bóng.
- Trẻ 2 tuổi biết tung và bắt bóng bằng 2 tay với cô từ khoảng cách 1m không làm rơi bóng

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng phối hợp khéo léo, nhanh nhẹn linh hoạt của trẻ trong vận động.
- Phát triển cơ tay, khả năng định hướng. Rèn luyện sự tự tin mạnh dạn cho trẻ

3. Giáo dục:

- Trẻ chăm tập thể dục, biết giữ gìn sức khoẻ

II. Chuẩn bị:

- Sân sạch sẽ, bằng phẳng. Quần áo, đầu tóc của trẻ phải gọn gàng.
- Chuẩn bị: bóng.

III. Tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1/Hoạt động 1: Khởi động:	

<p>- Cô tập trung trẻ và đi vòng tròn với các kiểu đi: đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, đi mũi chân, đi thường, đi gót chân, đi thường... chạy nhanh, chạy chậm. Sau đó chuyển về hàng ngang.</p> <p>2/Hoạt động 2: Trọng động.</p> <p>* Bài tập phát triển chung:</p> <p>- Tay 3: Đánh xoay tròn 2 cánh tay Đứng thẳng, 2 tay để trước ngực. +Hai cánh tay xoay tròn vào nhau. + Giơ hai tay lên cao. + Hạ 2 tay xuống</p> <p>- Chân 5: Bật về các phía. Đứng thẳng tay chống hông. + Nhảy lên phía trước +Nhảy lùi về phía sau + Nhảy sang bên phải +Nhảy sang bên trái.</p> <p>- Bụng: 2: Đứng quay người sang bên. Đứng thẳng, tay chống hông. + Quay người sang phải +Đứng thẳng</p> <p>- Cô và trẻ thực hiện và quát và sửa sai cho trẻ</p> <p>* VĐCB Ném và bắt bóng</p> <p>- Cô giới thiệu vận động cơ bản: “<i>Ném và bắt bóng</i>” Cho trẻ nhắc tên vận động</p> <p>- Cô tập mẫu lần 1 không phân tích động tác. - Cô tập mẫu lần 2 kết hợp phân tích động tác: Cô đứng đối diện với cô phụ trong khoảng cách 4m đứng tự nhiên hai chân rộng bằng vai, đứng sát một đầu vạch, cô ném bóng cho cô phụ bắt và đổi lại cô phụ ném bóng cho cô bắt (3 - 4 lần). Giảm khoảng cách theo độ tuổi</p> <p>- Cô cho 2 trẻ 5 tuổi lên thực hiện. (<i>Cô chú ý qs sửa sai cho trẻ</i>)</p> <p>- Cho 4 nhóm tuổi thực hiện lần lượt theo các khoảng cách của từng độ tuổi. + Trẻ 5 tuổi: Ném và bắt bóng. + Trẻ 4 tuổi: Tung và bắt bóng với người đối diện. + Trẻ 3 tuổi: Tung và bắt bóng với cô ở khoảng cách 2,5 m. + Trẻ 2 tuổi : Tung và bắt bóng với cô ở khoảng cách 1 m.</p> <p>- Cô cho trẻ nhắc lại tên bài vận động cơ bản vừa học.</p> <p>* TC nhảy qua suối nhỏ</p>	<p>Trẻ đi theo vòng tròn và đi các kiểu đi theo hiệu lệnh. Trẻ chuyển đội hình</p> <p>Trẻ thực hiện 3x 8 nhịp</p> <p>Trẻ thực hiện 2x8 nhịp</p> <p>Trẻ thực hiện 2x8 nhịp</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ nhắc lại tên vận động Trẻ quan sát cô làm mẫu</p> <p>Trẻ nghe và quan sát</p> <p>Hai trẻ 5 tuổi thực hiện</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ nhắc lại tên bài</p>
--	---

<p>- Cô nêu cách chơi khi cô nói “nào cô cháu ta cùng đi vào rừng chơi” Cô và trẻ cùng nhảy qua suối đi khoản 1m nhảy tiếp qua con suối thứ 2. Khi qua suối sẽ múa hát... khoản 2 – 3 phút khi cô nói “Tối rồi chúng ta cùng về nhà thôi” trẻ nhảy qua 2 con suối và về nhà, lượt chơi khi nhảy qua suối không bị ngã...</p>	Trẻ nghe
<p>Luật chơi: Trẻ nào không nhảy qua được sẽ không được về nhà và là người thua cuộc.</p>	Trẻ chơi
<p>- Cho trẻ chơi. - Giáo dục trẻ trẻ chăm tập thể dục, biết giữ gìn sức khỏe</p>	Trẻ nghe
<p>3/Hoạt động 3: Hội tĩnh. - Cho trẻ đi nhẹ nhàng từ 1 – 2 vòng quanh sân.</p>	Trẻ đi lại nhẹ nhàng.

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

ĐT: Quan sát hiện tượng lũ

Trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ

Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu.

1. Kiến thức:

- Trẻ biết đặc điểm của các hiện tượng lũ, biết tác hại của lũ, biết cách chơi, luật chơi của trò chơi.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng chơi, phát triển tư duy ngôn ngữ cho trẻ và mở rộng vốn từ cho trẻ.

3. Giáo dục:

- Trẻ biết giữ gìn chăm sóc, bảo vệ cây xanh, trồng cây, bảo vệ rừng...

II. Chuẩn bị.

- Video lũ .
- Sân trường sạch sẽ.

III. Các hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1.Hoạt động 1: Quan sát hiện tượng lũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ai biết gì về lũ, lũ là gì? - Muốn biết thế nào là lũ, chúng ta cùng xem đoạn video sau nhé! - Cho trẻ xem đoạn video về hiện tượng lũ: lũ chảy từ trên cao dốc xuống; lũ ống; lũ chảy cuồn cuộn ở suối, đập tràn... - Qua đoạn video vừa rồi, các con có thể nói nguyên nhân gây ra lũ là gì? - Nước lũ chảy từ đâu? 	<p>Trẻ trả lời theo hiểu biết. Trẻ qua sát video.</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cô làm thí nghiệm để giải thích hiện tượng và tác hại của lũ: cô rót nước vào một máng dốc, trong máng có để nhiều vật khác nhau (cát, sỏi, hoa, lá, hòn đá...). Từ đó, cho trẻ thấy lũ có thể cuốn trôi các vật như thế nào. - Lũ gây ra những tác hại gì? - Cô khẳng định lại: "Lũ có thể cuốn trôi tất cả mọi vật trên đường đi của nó, gây sập cầu, sập các hệ thống thoát nước, đổ nhà...". - Giáo dục trẻ : chăm sóc, bảo vệ cây xanh, trồng cây, bảo vệ rừng... 	<p>2 – 3 ý kiến</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ nghe</p>
<p>2.Hoạt động 2: Trò chơi “Mưa to, mưa nhỏ”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phổ biến luật chơi, cách chơi và hướng dẫn trẻ chơi. Cách chơi: Khi nghe thấy cô gõ xắc xô to, dồn dập, kèm theo lời nói "Mưa to", trẻ phải chạy nhanh, lấy tay che đầu. Khi nghe cô gõ xắc xô nhỏ, thông thả và nói "Mưa tạnh", trẻ chạy chậm, bỏ tay xuống. Khi cô dừng tiếng gõ thì tất cả đứng im tại chỗ (cô gõ lúc nhanh, lúc chậm để trẻ phản ứng nhanh theo nhịp). 	<p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi tự do</p>
<p>Luật chơi: Bạn nào làm không đúng sẽ phải nhảy lò cò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần (bao quát trẻ chơi). <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hỏi trẻ: Các con thích ĐC nào? Khi chơi các con sẽ chơi ntn? - Cô tổ chức cho trẻ chơi theo ý thích, bao quát và nhắc nhở trẻ trong khi chơi để đảm bảo an toàn cho trẻ. 	

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

Cho trẻ thực hiện vở tạo hình: Vẽ mặt trời

1 .Mục đích yêu cầu:

Trẻ biết vẽ nét tròn và tô màu, biết vẽ các tia mặt trời .

2.Chuẩn bị:

Tranh mẫu của cô, màu...

3.Trẻ thực hiện:

Cô cho trẻ quan sát tranh mẫu của cô, cô hỏi trẻ có cảm nhận gì về ông mặt trời, ông mặt trời có đặc điểm gì? Con thích vẽ ông mặt trời như thế nào, cô cho trẻ vẽ

- Cho trẻ vẽ

- Cô quan sát động viên trẻ chơi.

Chơi tự do các trò chơi dân gian

VỆ SINH NÊU GƯƠNG, CẢM CỜ, TRẢ TRẺ

- Cô cho trẻ vệ sinh lớp học cùng cô, vệ sinh cá nhân.

- Cô nhận xét chung trong ngày.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 .Số trẻ đi học: 26 .Số trẻ nghỉ học: 01

- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ xin nghỉ ốm

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Trẻ đi học có sức khỏe tốt.

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ nhanh nhẹn vui vẻ lễ phép.

- Kiến thức kỹ năng: Trẻ thực hiện tốt theo cô bài thể dục sáng.

- Trẻ đã trả lời được các câu hỏi của cô trẻ thực hiện tốt bài tập thể dục vận động như Quế, Tú anh, Huy, Hải, Phong,...

- Trẻ tích cực trong hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có

Thứ 3 ngày 07 tháng 4 năm 2026

TRÒ CHUYỆN SÁNG

Đề tài: Trò chuyện về trời mưa

- Cho trẻ xem hình ảnh trời mưa.
- Cô cho cả lớp nhắc lại 2-3 lần.
- Tổ- nhóm – cá nhân trẻ nói.
- Con biết gì về hiện tượng mưa nào?

Cho trẻ xem video về trời mưa

+ Đoạn video nói về điều gì?

+ Mưa có ích gì cho con người? Vậy tác hại thì sao?

+ Mưa làm chúng ta bị làm sao? Khi trời mưa chúng ta phải làm gì?

=> Trời mưa là 1 htnn phổ biến, mưa đem lại nhiều lợi ích cho con người. bên cạnh đó cũng có nhiều tác hại như gây ra bão, lũ lụt... Khi trời đổ cơn mưa chúng mình phải biết tìm chỗ để trú, khi đi ra ngoài thì phải biết che ô hoặc mặc áo mưa để không bị ốm các con nhé

GIÁO DỤC KỸ NĂNG XÃ HỘI

Đề tài: Dạy trẻ sử dụng tiết kiệm nước.

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 Tuổi: Biết lợi ích của nước trong sinh hoạt hằng ngày, lao động, sản xuất. Biết tác hại của việc sử dụng nước lãng phí. Biết tiết kiệm nước với nhiều cách khác nhau: Khóa vòi nước sau khi dùng, rửa tay không để tràn nước...(MT 26).
- Trẻ 4 Tuổi: Trẻ biết lợi ích của nước, tác hại khi sử dụng lãng phí nước, biết không để tràn nước khi rửa tay (MT 20).
- Trẻ 2,3 tuổi: Trẻ biết lợi ích của nước, biết tiết kiệm nước đúng cách khi sử dụng.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5+4 Tuổi : Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định. Có kỹ năng phân biệt được hành vi nên làm và không nên làm trong việc sử dụng nước.
- Trẻ 2+3 tuổi: Rèn kỹ năng sử dụng tiết kiệm nước.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết tiết kiệm nước, giữ gìn và bảo vệ nguồn nước. Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- Video hướng trẻ sử dụng tiết kiệm nước. Hình ảnh một số hành vi nên làm, không nên làm về việc sử dụng nước. Hình ảnh một số hành vi tiết kiệm, không tiết kiệm nước.
- Hình ảnh một số nơi còn thiếu nước.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô Cùng trẻ đọc bài thơ “Nước” cùng cô - Cô cùng trẻ trò chuyện về bài thơ. - Cô hướng vào bài <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài :</p> <p><i>a, Dạy trẻ sử dụng tiết kiệm nước.</i></p> <p>* <i>Quan sát đàm thoại.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Con có biết nước đem lại lợi ích gì cho con người không? + Ở nhà con bố mẹ con dùng nước để làm gì? + Trên lớp cô giáo dùng nước để làm gì? + Con dùng nước để làm gì? <p>-> Cô chốt lại: Nước dùng để uống, nấu ăn, sinh hoạt hằng ngày, để tưới chăm sóc cho cây mau lớn...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xem video về sử dụng tiết kiệm nước. - Cô đàm thoại với trẻ về video và cho trẻ quan sát video khi trả lời. + Bạn bóng chơi ở đâu? + Khi mẹ vào bạn bóng đang làm gì? + Mẹ hỏi bạn Bóng trả lời ra sao? + Anh bạn bóng đã nói thế nào? + Mẹ đã cho các bạn nhỏ cái gì? Giải thích ra điều gì? + Quan video này con học được điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc thơ cùng cô - Trẻ nghe - 1-2 trẻ trả lời - Trẻ trả lời - 1-2 trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ nghe - Trẻ hiểu trả lời - 2-3 Trẻ trả lời - 1-2 Trẻ: trả lời - Trẻ trả lời - 2-3 Trẻ trả lời

<p>+ Con tiết kiệm nước như thế nào? (Khóa vòi nước sau khi dùng, rửa tay không để tràn nước). -> Cô chốt lại: * Cô dùng thủ thuật : “Nhìn xem, nhìn xem’ Cho trẻ quan sát hình ảnh một số hành vi nên làm, không nên làm về việc sử dụng nước. + Ai có nhận xét gì về hành động của bạn nhỏ? + Bạn đang làm gì? + Hành động của bạn là đúng hay sai ? vì sao? + Còn hành động của bạn này thì sao? + Có được học tập theo bạn nhỏ này không ? vì sao? + Tại sao không được tưới nhiều nước cho cây như vậy? -> Cô chốt: bạn nhỏ trong tranh không tắt nước là hành động không đúng còn hình ảnh bạn nhỏ biết nước đầy mà tắt nước khi không dùng là hành động là việc làm rất tốt cũng như việc tưới nước cho cây con tưới vừa phải cây vừa hấp thụ được lại không lãng phí nước. * Thực hành. - Khi rửa tay con sẽ vặn nước như thế nào để tiết kiệm nước? - Khi tưới cây con sẽ làm như thế nào? c. Trò chơi củng cố. Trò chơi: Đội nào nhanh + Cách chơi: Cô chia làm 2 đội chơi, các thành viên của đội mình lên tìm các hình ảnh có nội dung biết tiết kiệm nước khi dùng. - Luật chơi: đội nào tìm được nhiều đội đó sẽ giành chiến thắng. + Tổ chức trẻ chơi - Cô nhận xét trẻ, công bố kết quả chơi của trẻ. - Cô nhận xét động viên khuyến khích trẻ 3. Hoạt động 3: Kết thúc - Cho trẻ ra chơi</p>	<p>- 1-2 Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ nghe - Trẻ quan sát tranh - Trẻ trả lời - 2-3 trẻ trả lời - Trẻ trả lời - 2-3 trẻ trả lời - Trẻ trả lời - 2-3 trẻ trả lời - Trẻ nghe - Trẻ lắng nghe. - 2-3 trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ ra chơi</p>
---	---

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI.

ĐT: Quan sát trời mưa

Trò chơi vận động: Trời mưa

Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu.

1. Kiến thức:

- Trẻ biết đặc điểm, ích lợi, của trời mưa.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng quan sát, ghi nhớ và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục: Giáo dục trẻ chăm ngoan và biết ăn mặc phù hợp với thời tiết.

II. Chuẩn bị

- Địa điểm quan sát.

- Video trời mưa.

III. Các hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1.Hoạt động 1: Quan sát trời mưa.</p> <p>- Cô tập chung trẻ ra ngoài hiên quan sát trời mưa.</p> <p>- Các con thấy thời tiết hôm nay như thế nào?</p> <p>- Chúng mình cảm thấy như nào khi trời mưa?</p> <p>- Các con có nhận xét gì về trời mưa?</p> <p>- Chúng mình quan sát thật kỹ xem hạt mưa rơi như thế nào?</p> <p>- Khi mưa thì thường có hiện tượng gì xảy ra?</p> <p>- Khi mưa thì chúng mình có được ra sân chơi không?</p> <p>- Khi đi ra trời mưa thì chúng mình phải có gì để che mưa?</p> <p>- Trời mưa có lợi gì cho mùa màng, và cho các bác nông dân?</p> <p>- Cô khái quát đặc điểm của mưa. Giáo dục trẻ biết ăn mặc phù hợp với thời tiết.</p> <p>2.Hoạt động 2: Trò chơi “Trời mưa”</p> <p>Cô phổ biến cách chơi, luật chơi.</p> <p>Luật chơi: Bạn nào làm không đúng , làm chậm nhất sẽ phải nhảy lò cò.</p> <p>Cách chơi: Cô nói “ Trời mưa” - các con nói “ Che ô” và đưa hai tay lên đầu, Cô nói “ mưa nhỏ” Các con nói “ Tí tách”....</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần.</p> <p>- Cô bao quát trẻ chơi, cô nhận xét sau mỗi lần chơi.</p> <p>3.Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <p>- Cho trẻ kể tên các ĐC xung quanh sân trường.</p> <p>- Cô hỏi trẻ: Các con thích ĐC nào? Khi chơi các con sẽ chơi ntn?</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi theo ý thích, bao quát và nhắc nhở trẻ trong khi chơi để đảm bảo an toàn cho trẻ.</p>	<p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ chơi trò chơi</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi</p>

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

Trò chơi: Lắng nghe âm thanh (EL21)

1.Mục đích :

- Rèn cho trẻ sự chú ý và nói đúng tên bài hát và nói được tên tiếng gì .

2. Chuẩn bị :

-Nhạc bài hát , xác xô , mõ ,trống .

3. Tiến hành .

-Nói: “Chúng ta sẽ chơi một trò chơi nhé. Cô sẽ gây một tiếng động và các cháu sẽ đoán xem đó là tiếng gì, nhớ là không nhìn cô nhé. Đầu tiên, các cháu hãy lấy tay bịt

mắt lại.”

- Hướng dẫn trẻ cách dùng tay che mắt. Sau đó, giáo viên gây một tiếng động như cô sẽ gõ xác xô ,cho trẻ đoán

- Hỏi: “Đó là tiếng gì vậy?” và để trẻ đoán.

- Khi trẻ đoán đúng, hãy gây một tiếng động khác. Tục hiện hoạt động này một vài lần.

- Khi trẻ đoán âm thanh chính xác, hãy nói: “Bây giờ cô sẽ mở một đoạn bài hát không lời ,chúng mình đoán xem đó là bài hát gì ?

- Thực hiện 15 đến 20 phút hoặc cho đến khi trẻ không còn hứng thú, sau đó cảm ơn trẻ vì đã chơi trò chơi.

Ôn chữ cái và số.

Cô cho trẻ ôn lại các chữ cái và số qua bộ thẻ chữ cái và số.

Cô chú ý luyện phát âm chính xác cho trẻ.

VỆ SINH NÊU GƯƠNG, CẨM CỜ, TRẢ TRẺ

- Cô cho trẻ vệ sinh lớp học cùng cô, vệ sinh cá nhân.

- Cô nhận xét chung trong ngày.

- Cho trẻ cắm cờ, trả trẻ .

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 .Số trẻ đi học: 26 .Số trẻ nghỉ học: 01

- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ xin nghỉ ốm

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Trẻ đi học có sức khỏe tốt.

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ nhanh nhẹn vui vẻ lễ phép.

- Kiến thức kỹ năng: Trẻ thực hiện tốt theo cô bài thể dục sáng.

Trẻ biết lợi ích của nước trong sinh hoạt hằng ngày, lao động , sản xuất. Biết tác hại của việc sử dụng nước lãng phí. Biết tiết kiệm nước với nhiều cách khác nhau: Khóa vòi nước sau khi dùng, rửa tay không để tràn nước

- Trẻ tích cực trong hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có:

Thứ 4 ngày 08 tháng 4 năm 2026

TRÒ CHUYỆN SÁNG

Đề tài: Trò chuyện về gió

- Cho trẻ xem vi deo gió thổi lá cây đung đưa
- Con có nhận xét gì về hình ảnh này?
- Vì sao con biết?
- Trời nắng mà có gió con sẽ cảm thấy như thế nào?
- Trời rét mà có gió con sẽ cảm thấy như thế nào?
- Gió có tác dụng gì?
- Theo con chúng ta có thể tạo ra gió không ?
- Tạo bằng cách nào ?

(Cho trẻ trải nghiệm tạo gió bằng cách dùng tay quạt mát)

=> Ngoài gió tự nhiên còn có gió nhân tạo nhờ có quạt điện, quạt tay mà chúng ta cũng có thể tạo ra gió để mát mẻ hơn khi trời tiết nóng.

- Nếu gió to quá thì chúng ta gọi là gì nhỉ ?
- Gió to dẫn đến bão có lợi cho chúng ta không ?

(Gió to sẽ dẫn đến bão gây đổ cây cối, nhà cửa)

=> Chốt lại: Gió có rất nhiều lợi ích (Làm mát, thông thoáng nhà cửa, gió giúp kéo buồm ra khơi đánh cá, cho chúng mình tham gia chơi lướt ván, thả diều.... Nhưng khi có gió lớn (Hay còn gọi là bão) thì cũng rất nguy hiểm vì bão có thể làm đổ nhà cửa, cây cối..Gây tai nạn. Nhắc nhở trẻ khi có gió to không được đi ra ngoài.

KPKH VỀ MTXQ

Đề tài: Tìm hiểu một số hiện tượng thời tiết theo mùa

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết tên gọi của các mùa trong 1 năm, biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và dấu hiệu đặc trưng của các hiện tượng thời tiết đó, đặc biệt là thời tiết mùa hè và thời tiết mùa đông. Biết lựa chọn trang phục, đồ dùng, ăn uống, các hoạt động của con người phù hợp với thời tiết theo từng mùa.(MT1)
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tên gọi của các mùa trong năm, biết một số hiện tượng thời tiết như nóng, lạnh....., đặc biệt là thời tiết mùa hè và thời tiết mùa đông. Biết lựa chọn trang phục, đồ dùng, ăn uống, các hoạt động của con người phù hợp với thời tiết theo từng mùa. .(MT1)

- Trẻ 2-3 tuổi: Trẻ biết tên gọi của các mùa trong năm, biết một số hiện tượng thời tiết như nóng, lạnh....., đặc biệt là thời tiết mùa hè và thời tiết mùa đông.(MT1)

2. Kỹ năng:

- Trẻ 4 + 5 tuổi: Rèn kỹ năng chú ý, quan sát, ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

- Trẻ 2+ 3 tuổi: Rèn khả năng chú ý, quan sát. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết lựa chọn trang phục phù hợp theo từng mùa. Giáo dục trẻ ăn uống hợp vệ sinh theo từng mùa, giữ gìn sức khỏe và bảo vệ môi trường(Mt 14 DD)

II. Chuẩn bị:

- Giáo án powerpoint. Tranh có gắn lô tô cho trẻ chơi trò chơi.

- Trang phục, đồ dùng của mùa hè, mùa đông cho trẻ chơi trò chơi

III. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đổ chúng mình biết trong 1 năm của đất nước ta thường có mấy mùa? (1 năm có 4 mùa ạ) - Đó là những mùa nào? (Mùa xuân, mùa hè, mùa thu và mùa đông) - Các con ạ! 1 năm có 4 mùa, nhưng mỗi mùa lại có những đặc trưng riêng, có những hiện tượng thời tiết theo từng mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. Và trong giờ học ngày hôm nay cô sẽ cho các con cùng tìm hiểu về 4 mùa của đất nước Việt Nam nhé. <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p><i>* Quan sát và đàm thoại</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xem hình ảnh 4 mùa: Mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông. <p><i>* Mùa xuân</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô bật hình ảnh mùa xuân và hỏi trẻ - Đây là mùa gì nhỉ? Tại sao con biết đây là mùa xuân? (Mùa xuân, vì mùa xuân có hoa đào....) - Thời tiết mùa xuân như thế nào? (Mùa xuân ấm áp) - Cô chốt lại: Mùa xuân thời tiết ấm áp kèm theo mưa phùn, có hoa đào, hoa mai khoe sắc. <p><i>* Mùa hè</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh này là mùa nào trong năm? (Mùa hè) - Mùa hè con cảm thấy như thế nào? (Thời tiết nóng bức, oi ả). - Cô chốt lại: Mùa hè nóng bức, có nắng to.. <p><i>* Mùa thu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Còn đây là mùa gì nhỉ? Tại sao con biết đây là mùa thu? (Mùa thu, mùa thu có nắng nhẹ). 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ xem hình ảnh về 4 mùa - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe

<p>* Mùa đông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình cùng xem tiếp xem đây là mùa gì nào? (Mùa đông) - Tại sao con biết đây là mùa đông? (Mùa đông lạnh mọi người mặc quần áo ấm). <p>* Tìm hiểu một số hiện tượng thời tiết theo mùa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vừa rồi các con đã được trò chuyện về mấy mùa? (4 mùa) - Đó là những mùa nào? (Mùa xuân, hè, thu, đông) - Hôm nay cô và chúng mình sẽ cùng nhau tìm hiểu về 2 mùa, đó là mùa hè, mùa đông và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người nhé. <p>* Mùa hè:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc câu đố: <ul style="list-style-type: none"> Mùa gì nóng bức Trời nắng trang trang Đi học đi làm Phải mang mũ nón. (Đố biết mùa gì) - Cô bật hình ảnh mùa hè và hỏi trẻ: <ul style="list-style-type: none"> - Đây là mùa gì? Tại sao con biết? (Mùa hè) - Thời tiết mùa hè như thế nào? (Nóng bức, oi ả) - Nắng mùa hè ra sao? (Nắng rất to) - Theo các con thì mắt chúng ta có thể nhìn thẳng vào mặt trời được không ? Vì sao ? (không nhìn được vì bị chói mắt) - Khi đi dưới trời nắng thì chúng mình phải như thế nào? (Phải đội mũ, che ô...) - Mọi người thường mặc như thế nào trong mùa hè? (Mặc quần áo cộc, mát mẻ) (Cô trình chiếu các trang phục mùa hè như váy, quần áo mát mẻ..) - Thời tiết mùa hè nóng như vậy chúng mình thường ăn những đồ ăn gì ? (Ăn kem, chè, hoa quả, sinh tố) (Cô trình chiếu các món ăn như kem, chè, hoa quả, sinh tố) - Thế còn cây cối mùa hè chúng mình thấy như thế nào ? Vì sao cây lại xanh tốt? (Cây cối xanh tốt vì có nhiều mưa, đất có độ ẩm) - Những hôm trời mưa to có hiện tượng gì xảy ra nhỉ? (Có sấm, sét). + Sấm, sét thì như thế nào? (Trẻ làm động tác đùng, đoàng) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ nghe cô đố - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ xem hình ảnh - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ thực hiện - Trẻ trả lời
--	---

<p>- Mùa hè mang đến những lợi ích gì? (Có hoa, quả, cây xanh tốt)</p> <p>- Mùa hè ảnh hưởng đến sinh hoạt của con người như thế nào? (Mưa nhiều gây lũ lụt, nắng làm cho con người mệt mỏi).</p> <p>- Muốn không xảy ra lũ lụt thì chúng mình sẽ phải làm gì? (Bảo vệ môi trường, trồng nhiều cây xanh)</p> <p>- Cô khái quát: Mùa hè mang đến nhiều ích lợi như có đủ ánh sáng, mang đến nhiều hoa thơm quả ngọt. Nhưng ngoài ra mùa hè còn nóng bức khiến cho sinh hoạt của con người khó khăn mỗi khi ra đường và làm việc ngoài trời, mưa kéo dài sẽ gây ra ngập úng, lũ lụt thiên tai thiệt hại về mùa màng, nhà cửa của con người....</p> <p>* Mùa đông.</p> <p>- Cô trình chiếu hình ảnh mùa đông cho trẻ quan sát:</p> <p>- Theo con đây là mùa gì? Vì sao con biết? (Mùa đông vì mọi người mặc áo rét)</p> <p>- Hiện tượng gì thường xảy ra vào mùa đông? (Có gió mùa và sương mù)</p> <p>- Mùa đông chúng mình mặc trang phục như thế nào? (Mặc quần áo ấm, đội mũ, quàng khăn, đi tất.....) (Cô trình chiếu hình ảnh trang phục mùa đông)</p> <p>- Các con thấy cây cối như thế nào khi mùa đông tới? (Cây cối rụng lá, khô cành...) (Cho trẻ xem hình ảnh cây cối vào mùa đông)</p> <p>- Tại sao cây lại bị rụng lá nhỉ? (Vì thời tiết lạnh giá)</p> <p>- Mùa đông chúng mình thường ăn những món ăn gì? (Cho trẻ xem các món ăn nóng dành cho mùa đông)</p> <p>- Mùa đông ảnh hưởng đến sinh hoạt của con người như thế nào? (Trông được nhiều rau, khó khăn khi nuôi con vật và trồng cây cối...)</p> <p>- Cô khái quát: Các con ạ mùa đông là mùa lạnh nhất trong năm đặc trưng của miền Bắc nước ta, mùa đông cho chúng ta cảm giác thú vị, được ăn những món ăn ngon như xúc xích nướng, khoai, lẩu...được ngủ trong những chiếc chăn thật ấm áp. Nhưng mùa đông lạnh giá cũng mang đến bất lợi cho sinh hoạt của con người mỗi khi ra đường hay làm việc, sương muối còn làm thiệt hại về cây cối, hoa màu, gia súc, gia cầm.....</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ xem hình ảnh</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ xem hình ảnh</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ xem hình ảnh</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
---	---

<p>- Giáo dục trẻ mặc ấm vào mùa đông, không ăn các đồ ăn lạnh.</p> <p>* So sánh mùa hè và mùa đông:</p> <p>- Mùa hè và mùa đông có những điểm gì khác nhau ?</p> <p>(Mùa đông lạnh, mùa hè nóng)</p> <p>- Ngoài điểm khác nhau ra thì mùa đông, mùa hè giống nhau như thế nào ? (Đều gọi là mùa, có những hiện tượng thời tiết và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người...)</p> <p>- Cô chốt lại: Mùa đông thì lạnh giá, bầu trời thường u ám, có gió mùa và sương muối khi đi ra đường phải mặc ấm. Còn mùa hè thời tiết nóng bức, có mưa rào, cây cối xanh tốt, khi đi ra đường phải đội mũ, nón....</p> <p>* Giáo dục trẻ biết lựa chọn trang phục phù hợp theo từng mùa. Giáo dục trẻ ăn uống hợp vệ sinh theo từng mùa, giữ gìn sức khỏe và bảo vệ môi trường</p> <p>* Trò chơi: Ai nhanh hơn</p> <p>- Tạo nhóm, tạo nhóm</p> <p>- Chúng mình hãy tạo cho cô 2 nhóm.</p> <p>- Cách chơi: Mỗi đội sẽ xếp thành 1 hàng dọc, đội mùa hè sẽ tìm những hình ảnh về mùa hè, đội mùa đông sẽ tìm những hình ảnh về mùa đông. Lần lượt từng thành viên trong đội sẽ lên tìm 1 hình ảnh theo yêu cầu, sau đó gắn lên trên bảng của đội mình, gắn xong chạy về phía cuối hàng. Khi bạn chạy về chỗ thì bạn tiếp theo mới được lên và cứ như thế cho đến hết.</p> <p>- Luật chơi: Với thời gian là một bản nhạc đội nào tìm được nhiều nhất, nhanh nhất đội đó giành chiến thắng.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi</p> <p>- Cô báo quát trẻ chơi và nhận xét kết quả chơi</p> <p>3. Hoạt động: Kết thúc</p> <p>- Cô nhận xét tiết học và cho trẻ ra ngoài sân chơi</p>	<p>- Trẻ suy nghĩ và so sánh</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe cô nói</p> <p>Trẻ tạo nhóm</p> <p>- Trẻ nghe cô phổ biến luật chơi và cách chơi</p> <p>- Trẻ chơi trò chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe và ra sân</p>
---	--

* HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Đề tài: Giải câu đố về các hiện tượng tự nhiên

Trò chơi: Lộn cầu vòng

Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết lắng nghe, giải được câu đố về các hiện tượng tự nhiên

mà cô đưa ra và biết chơi trò chơi.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng ghi nhớ, phát triển tư duy cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ bảo vệ các nguồn nước không vứt rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường.

II. Chuẩn bị

- Sân trường sạch sẽ, thoáng mát đủ chỗ cho trẻ chơi

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giải câu đố về các hiện tượng tự nhiên.</p> <p>- Cô cho trẻ ra sân trường</p> <p>- Trò chuyện cùng với trẻ về chủ đề.</p> <p>+ Cho trẻ kể về các hiện tượng tự nhiên mà trẻ biết.</p> <p>- Cô đọc câu đố về đám mây “Bồng bênh từng đám nhẹ trôi Lang thang bay khắp bầu trời quê ta” Là gì?</p> <p>- Cô đọc tiếp câu đố: “Cầu gì không bắc qua sông Không chèo qua suối lại chèo lên mây Hiện lên giữa bụi mưa bay Bảy màu rực rỡ, bé đoán ngay cầu gì?”</p> <p>Cô đọc tiếp câu đố về sao, mặt trăng, mặt trời... cho trẻ giải câu đố</p> <p>Giáo dục: Bảo vệ các nguồn nước không vứt rác bừa bãi làm ô nhiễm môi trường.</p>	<p>- Trẻ ra sân trường</p> <p>- Trẻ kể</p> <p>- 2-3 ý kiến trả lời (đám mây)</p> <p>- 2-3 ý kiến (cầu vồng)</p> <p>- Trẻ lắng nghe và giải câu đố</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p>
<p>2. Hoạt động 2: Trò chơi: Lộn cầu vồng</p> <p>- Cô giới thiệu trò chơi, cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi.</p> <p>- Cô động viên trẻ trong quá trình chơi.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi hứng thú</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p>
<p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <p>- Cô bao quát trẻ chơi</p> <p>- Cô động viên, khích lệ trẻ</p> <p>- Cho trẻ vệ sinh rửa tay vào lớp.</p>	<p>- Trẻ chơi theo theo ý thích</p> <p>- Trẻ vệ sinh vào lớp.</p>

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

Hoàn thiện vở kỹ năng XH Tìm trang phục phù hợp với thời tiết.

1. Mục đích:

- Rèn luyện cho trẻ khả năng phân tích, suy luận và giáo dục trẻ biết sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết.

2. Chuẩn bị

-Vở Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội trẻ.

- Bút màu.

3. Tiến hành

- Cô cho trẻ trò chuyện về thời tiết của hai hình ảnh trong vở.

Gợi ý cho trẻ lựa chọn các trang phục phù hợp để nối với hai hình ảnh.

-Kết thúc cô nhận xét và tuyên dương trẻ.

Rèn kĩ năng rửa mặt.

- Cô hỏi trẻ các bước rửa mặt.

- Cô gọi trẻ khá lên thực hiện.

- Cô cho trẻ thực hiện lần lượt.

- Cô bao quát, khuyến khích, sửa sai cho trẻ.

- Cô nhận xét chung, chuyển hoạt động khác

VỆ SINH NÊU GƯƠNG, CẢM CỜ, TRẢ TRẺ

- Cô cho trẻ vệ sinh lớp học cùng cô, vệ sinh cá nhân.

- Cô nhận xét trung trong ngày.

- Cho trẻ cảm cờ, trả trẻ

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 .Số trẻ đi học: 22 .Số trẻ nghỉ học: 05

- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ xin nghỉ ốm

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Trẻ đi học có sức khỏe tốt.

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ nhanh nhẹn vui vẻ lễ phép.

- Kiến thức kĩ năng: Trẻ thực hiện tốt theo cô bài thể dục sáng.

Trẻ biết tên gọi của các mùa trong 1 năm, biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và dấu hiệu đặc trưng của các hiện tượng thời tiết đó, đặc biệt là thời tiết mùa hè và thời tiết mùa đông. Biết lựa chọn trang phục, đồ dùng, ăn uống, các hoạt động của con người phù hợp với thời tiết theo từng mùa.

- Trẻ tích cực trong hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có:

Thứ 5 ngày 09 tháng 4 năm 2026

TRÒ CHUYỆN SÁNG

Trò chuyện về cầu vồng

- Con thấy cầu vồng ở đâu chưa? (Trẻ 2,3 tuổi)
- Cầu vồng xuất hiện ở đâu? Vào lúc nào? (Trẻ 4,5 tuổi)
- Cầu vồng có dạng hình gì?
- Vì sao gọi là bảy sắc cầu vồng? (Trẻ 5 tuổi)
- Cô mời trẻ kể bảy màu sắc của cầu vồng: đỏ, cam, vàng, xanh lá, xanh dương, chàm, tím.
- Những đường cong tạo nên cầu vồng như thế nào?
- Vì sao cầu vồng có ở trên trời?
- Cô khái quát lại

TOÁN

Số 10 (Tiết 1)

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết đếm đến 10, nhận biết nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10. (MT 16)
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết đếm đến 10, nhận biết nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10, biết thực hiện theo hướng dẫn của cô.(MT16)
- Trẻ 3 tuổi: Trẻ biết đếm đến 10, biết nhóm có 10 đối tượng, biết chữ số 10 theo khả năng của mình.(MT10)
- Trẻ 2 tuổi: Trẻ biết đếm đến 10, biết nhóm có 10 đối tượng, biết chữ số 10 theo khả năng của mình.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng đếm, tạo nhóm, khả năng nhận biết, phát triển tư duy cho trẻ.
- Trẻ 4 tuổi: Rèn kỹ năng đếm, tạo nhóm
- Trẻ 2 +3 tuổi: Rèn kỹ năng đếm, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, biết giữ gìn đồ dùng học tập.

II. Chuẩn bị

- + Trẻ mỗi trẻ có 10 Hoa, 10 con ong
- Thẻ số 1-10 cho cô và trẻ.
- Đồ dùng đồ chơi có số lượng 1-10 xung quanh lớp.
- Đồ dùng của cô giống của trẻ kích cỡ lớn hơn.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
1. Hoạt động1: Giới thiệu bài. <ul style="list-style-type: none">- Các con có muốn cùng cô đi thăm mô hình côn trùng.- Cho trẻ đếm các số côn trùng và đặt thẻ số tương ứng đối tượng.- Cho cả lớp kiểm tra lại và đọc số đã học.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ đi thăm quan mô hình- Trẻ đếm và đặt thẻ số- Cả lớp kiểm tra lại

- Giáo dục trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động, biết giữ gìn đồ dùng học tập.

2. Hoạt động 2: Phát triển bài.

* *Đếm đến 10, nhận biết nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10.*

- Cô tặng cho mỗi trẻ 1 rô quạ.

- Trong rô các con có những gì?

- Hôm nay cô tặng cho lớp mình mỗi bạn 1 cái rô chúng mình hãy trong rô có gì?

- Các con hãy xếp tất cả các bông hoa ra trước mặt thành hàng ngang từ trái qua phải nào.

- Cho trẻ đếm số hoa. Có tất cả bao nhiêu bông hoa nào?

- Hoa đang nở có rất nhiều ong chúng mình hãy xếp 9 con ong đậu trên 9 bông hoa nào? (Muỗi bông hoa là một con ong và xếp từ trái qua phải nhé.

- Cô làm mẫu xếp tương ứng 1:1

- Cho trẻ vừa xếp, vừa đếm

- Các con thấy nhóm bông hoa và nhóm ong như thế nào với nhau? Nhóm nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy? Nhóm nào ít hơn? Ít hơn là mấy? Vì sao con biết? (3,4,5t)

- Vậy muốn cho các bông hoa đều có một con ong ta phải làm gì? (3,4,5t)

- Cô cho trẻ thêm một con ong vào bông hoa còn thiếu và cho trẻ đếm. Có tất cả bao nhiêu bông hoa và bao nhiêu con ong? (4,5t)

- Các con thấy 2 nhóm như thế nào với nhau? Và đều bằng mấy? (4,5t)

- Để biểu thị cho 10 bông hoa và 10 con ong thì chúng ta dùng thẻ số mấy.

- Cô lấy thẻ số 10 giới thiệu và phát âm cho trẻ nghe.

- Cho trẻ truyền tay tri giác số 10 theo hướng dẫn của cô.

- Cho trẻ tìm thẻ số 10 giơ lên và đọc to theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân.

- Cô gắn thẻ số 10 vào giữa 2 đối tượng ở bên phải.

- Cô cho trẻ đếm nhóm hoa và nhóm ong

* *Liên hệ thực tế.*

- Trong lớp chúng mình hôm nay cũng có rất nhiều đồ vật có số lượng là 10 đây bạn nào giỏi

- Trẻ nhận rô

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Trẻ xếp 10 bông hoa từ trái qua phải

- Trẻ đếm

- Trẻ thực hiện và so sánh

- Trẻ quan sát

- Trẻ thực hiện

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Trẻ thực hiện

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Trẻ chú ý lắng nghe

- Trẻ tri giác số 10

- Trẻ tìm thẻ số 10 và phát âm

- Trẻ thực hiện

<p>lên tìm giúp cô và gắn thẻ số tương ứng nào với các đồ vật nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho 2-3 lên tìm và gắn thẻ số. - Cho cả lớp kiểm tra lại. <p><i>* Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nêu cách chơi, luật chơi + Cách chơi: Cô chuẩn bị 2 bảng con bà bông hoa nhiệm vụ của các con sẽ tìm trong rổ nhưng bông hoa và ong để gắn tương ứng. + Luật chơi: Mỗi lần chơi chỉ được nhặt 1 vật trong và gắn lên - Tổ chức và gây hứng thú cho trẻ chơi. <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ thu dọn đồ dùng và ra chơi nhẹ nhàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - 2-3 trẻ lên tìm và đặt thẻ số - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi vui vẻ - Trẻ ra chơi nhẹ nhàng
--	---

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI
Đề tài: Hát: Cho tôi đi làm mưa với
Trò chơi: Lộn cầu vòng
Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài hát, hát đúng lời và giai điệu của bài hát “Cho tôi đi làm mưa với”.
 Biết chơi trò chơi.

2. Kỹ năng

- Rèn luyện cho trẻ có kỹ năng ca hát phát triển tai nghe âm nhạc cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết phòng tránh một số hiện tượng thời tiết nguy hiểm.

II. Chuẩn bị

- Bài hát: Cho tôi đi làm mưa với.
 - Chỗ cho trẻ quan sát và hoạt động.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Hát: Cho tôi đi làm mưa với.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện cùng trẻ về một số hiện tượng tự nhiên. <i>* Hát: Cho tôi đi làm mưa với.</i> - Cô hát một đoạn trong bài hát cho trẻ đoán tên bài hát, tên tác giả - Tổ chức cho trẻ hát theo các hình thức khác nhau lớp, tổ, nhóm, cá nhân. - Các con vừa hát bài hát gì, của tác giả nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trò chuyện cùng cô - Trẻ chú ý lắng nghe và đoán - Trẻ hát theo các hình thức khác nhau - Trẻ trả lời - 1 - 2 ý kiến

<ul style="list-style-type: none"> - Bài hát nói về điều gì? - Bạn nhỏ muốn làm hạt mưa để làm gì? * Giáo dục trẻ biết phòng tránh một số hiện tượng thời tiết nguy hiểm. 2. Hoạt động 2: Trò chơi: Lộn cầu vòng - Cô cho trẻ nhắc lại luật chơi, cách chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô nhận xét động viên trẻ 3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích - Cô cho trẻ chơi theo ý thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi vui vẻ - Trẻ lắng nghe - Trẻ ra chơi
--	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

Ôn chữ cái đã học

Cô cho trẻ phát âm chữ cái và đọc các bài đồng dao, giải câu đố, đọc các bài thơ về chữ cái .

* Trò chơi: Nhớ số (EM 11)

- Chuẩn bị: Thẻ số từ 1- 5 mỗi trẻ 2 bản từ 1- 5
- Cách chơi: Cho trẻ ngồi thành vòng tròn nói “Hôm nay chúng ta sẽ chơi trò chơi về số. Cô sẽ cho chúng ta 1 vài số và chúng mình sẽ phải nhớ những con số đó (Cô đưa các số cho trẻ xem) rồi cất đi hỏi trẻ chúng mình vừa được xem những số gì? Yêu cầu trẻ trả lời được từ 2 số trở lên
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần
- Cô động viên và khuyến khích trẻ chơi
- Cô nhận xét sau khi chơi.
- * 5 tuổi: MT 115: Biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện.
- * Trẻ 4 tuổi: MT 64: Thích chia sẻ cảm xúc, kinh nghiệm, đồ dùng đồ chơi với những người gần gũi

VỆ SINH NÊU GƯƠNG, CẨM CỜ, TRẢ TRẺ

- Cô cho trẻ vệ sinh lớp học cùng cô, vệ sinh cá nhân.
- Cô nhận xét chung trong ngày.
- Cho trẻ cắm cờ, trả trẻ

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ: 27 .Số trẻ đi học: 23 .Số trẻ nghỉ học: 04
- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ xin nghỉ ốm

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Trẻ đi học có sức khỏe tốt.

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ nhanh nhẹn vui vẻ lễ phép.

- Kiến thức kỹ năng: Trẻ thực hiện tốt theo cô bài thể dục sáng.

Trẻ biết đếm đến 10, nhận biết nhóm có 10 đối tượng, nhận biết chữ số 10

- Trẻ tích cực trong hoạt động ngoài trời và hoạt động vui chơi.

3. Sự kiện đặc biệt: Không có

Thứ 6 ngày 10 tháng 4 năm 2026

TRÒ CHUYỆN SÁNG

Đề tài: Trò chuyện về sấm sét

- Con biết gì về sấm sét? (Trẻ 4,5 tuổi)
 - Con thấy sấm sét ở đâu? (Trẻ 3,4 tuổi)
 - Nhưng lúc thời tiết như thế nào thì có sấm sét? (Trẻ 4,5 tuổi)
 - Con có thể tả lại hiện tượng sấm sét mà con đã thấy?
 - Hiện tượng sấm sét thường xảy ra ở mùa nào?
 - Khi con đang ở nhà mà thấy sấm sét thì con phải làm gì?
 - Vì sao phải đóng cửa và phải ngắt các nguồn điện?
 - Khi gặp mưa dông sấm sét các con phải làm gì?
- => Khi có mưa dông, sấm sét xảy ra tuyệt đối không đứng gần cột điện. Khi ra đường gặp mưa có sấm sét thì các con phải nhanh chóng chạy về nhà

LÀM QUEN CHỮ CÁI

Đề tài: Làm quen chữ cái g,y

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái g, y; nhận ra được chữ cái g, y trong từ, phân biệt được chữ cái g, y. (MT 17)
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái g, y; phân biệt được chữ cái g, y theo khả năng.
- Trẻ 2,3 tuổi: Phát âm đúng chữ cái g, y theo cô và theo khả năng.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn sự chú ý quan sát, kỹ năng nhận biết, phân biệt, phát triển tư duy, ngôn ngữ cho trẻ
- Trẻ 4 tuổi: Rèn sự chú ý quan sát, nhận biết, phát triển ngôn ngữ cho trẻ
- Trẻ 2,3 tuổi: Rèn kỹ năng phát âm cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Thẻ chữ cái g, y cho cô và trẻ
- Tranh Gió, đám mây

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trò chuyện với trẻ về chủ đề hướng trẻ vào bài <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p><i>* Làm quen chữ cái g</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô dùng thủ thuật trời tối- trời sáng để đưa tranh ra cho trẻ quan sát - Cô có bức tranh gì đây? - Dưới bức tranh có từ “Gió” cả lớp mình phát âm cùng cô nào? - Cô cho trẻ phát âm từ “Gió” theo: Lớp, tổ, nhóm, cá nhân (cô chú ý sửa sai cho trẻ) - Bạn nào giỏi lên ghép từ “Gió” bằng thẻ chữ cái dòi giống với từ dưới tranh nào? - Các bạn thầy bạn ghép từ “Gió” bằng thẻ chữ dòi có giống từ dưới tranh không? - Cô cho trẻ đọc từ “Gió” vừa ghép xong - Trong từ “Gió” có thanh gì? - Từ “Gió” có mấy tiếng? và bao nhiêu chữ cái? - Bạn nào giỏi lên rút cho cô thẻ chữ cái đã học và phát âm to nào? - Cô giới thiệu chữ cái mới g: Đây là chữ g in thường - Cô giới thiệu g in thường, g viết thường tuy có hai cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là g - Cô cho trẻ tri giác chữ g in rỗng - Bạn nào giỏi cho cô biết chữ g có cấu tạo như thế nào? - Cô chốt lại: Chữ g in thường gồm một nét cong kín và một nét sổ thẳng và một nét móc - Cô phát âm chữ cái g 2- 3 lần cho trẻ nghe - Cô cho trẻ phát âm chữ g theo lớp, tổ, nhóm, cá nhân (cô chú ý sửa sai cho trẻ) <p><i>* Làm quen chữ y</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô thực hiện tương tự <p><i>*Trò chơi củng cố</i></p> <p>+ <i>Trò chơi 1 : Giơ thẻ chữ cái thẻ chữ cái theo hiệu lệnh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách chơi : Cô sẽ phát cho mỗi bạn 1 rổ chữ cái, khi cô yêu cầu các bạn giơ thẻ chữ cái nào thì các bạn sẽ phải tìm thật nhanh và giơ lên cao rồi phát âm to, hoặc cô sẽ nêu câu 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ cùng trò chuyện - Trẻ quan sát tranh - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ phát âm - Trẻ phát âm theo các hình thức - Trẻ thực hiện - Trẻ trả lời - Trẻ đọc - Trẻ trả lời - Trẻ đếm - Trẻ lên rút - Trẻ quan sát - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ tri giác - 2- 3 trẻ ý kiến - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ phát âm theo các hình thức

<p>tạo của chữ cái và các bạn sẽ phải tìm đúng chữ cái đó giờ lên và phát âm to</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật chơi : Bạn nào tìm chưa đúng chữ cái mà cô yêu cầu thì sẽ phải tìm lại và phát âm to chữ cái đó - Cô tổ chức cho trẻ chơi 3- 4 lần + Trò chơi 2 : <i>Tìm đúng nhà</i> - Cách chơi : Giờ các bạn hãy chọn cho mình một chữ cái yêu thích sau đó chúng mình sẽ đi thành vòng tròn vừa đi vừa hát bài hát Sắp đến tết rồi khi nào có hiệu lệnh tìm nhà thì chúng mình phải thật nhanh chân chạy về ngôi nhà có gắn thẻ chữ cái giống với thẻ chữ mình đang cầm trên tay - Luật chơi : Bạn nào chưa tìm về đúng ngôi nhà của mình thì sẽ phải nhảy lò cò về sao cho đúng với ngôi nhà của mình - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2- 3 lần - Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả chơi, động viên khuyến khích trẻ <p>3. Hoạt động 3 : Kết thúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ cùng kiểm tra - Trẻ đọc ra chơi nhẹ nhàng
---	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI
Đề tài: Quan sát thời tiết ngày hôm nay
Trò chơi: Chìm nổi
Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu.

1. Kiến thức:

- Trẻ quan sát thời tiết và có dự đoán thời tiết của mình ngày hôm nay.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng chơi, phát triển tư duy ngôn ngữ cho trẻ và mở rộng vốn từ cho trẻ.

3. Giáo dục:

- Trẻ biết giữ gìn sức khỏe khi thời tiết thay đổi và biết ăn mặc phù hợp với thời tiết.

II. Chuẩn bị.

- Sân trường rộng rãi, bằng phẳng, sạch sẽ. Một số trò chơi có luật.

III. Các hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1/Hoạt động 1: Quan sát thời tiết ngày hôm nay * Trò chuyện đàm thoại về thời tiết bầu trời: - Cho trẻ hát bài: Đi chơi....đạo quanh sân trường.</p>	<p>Trẻ hát và đi ra sân</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi hát cô cho trẻ dừng lại quan sát thời tiết. - Cô hỏi trẻ: Bây giờ đang là mùa gì? Các con hãy quan sát bầu trời và dự đoán thời tiết trong ngày. Vì sao có dự đoán đó? - Khi thời tiết thay đổi chúng mình phải làm gì để bảo vệ sức khỏe? - Cô khái quát chung về sự thay đổi của thời tiết. - Cô giáo dục trẻ biết ăn mặc quần áo phù hợp với thời tiết. 	<p>Trẻ trả lời 2 – 3 ý kiến</p>
<p>2/Hoạt động 2: Trò chơi “Chìm nổi”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô phổ biến luật chơi, cách chơi. <p>Dùng trò “Oẳn tù tì” để chọn bạn làm “cái”, cũng có thể cô giáo chỉ định 1 bạn làm “cái”. Bạn làm “cái” sẽ phải đuổi, các bạn khác chạy trốn. Cô giáo hô “ bắt đầu”, các bạn chạy tản ra xung quanh, chạy đi chạy lại tung tăng trên sân chơi. Bạn làm “ cái” phải đuổi các bạn và cố gắng chạm được tay vào các bạn, bạn bị chạm sẽ bị “chết” và phải đứng ra ngoài. Bạn làm cái lại đuổi các bạn khác và cố gắng chạm được tay vào các bạn. Các bạn cố gắng chạy để không bị chạm vào người. Khi bạn làm “cái” sắp chạm vào mình thì ngồi thật nhanh xuống và nói “chìm”, lúc đó bạn làm “cái” không được chạm vào nữa. Khi bạn làm cái đã đuổi các bạn khác thì bạn “chìm” lại đứng lên và nói “nổi” rồi chạy tiếp. Trò chơi cứ thế cho đến hết giờ. (Khoảng 4-5’ cho một lần chơi) hoặc khi chạm vào người các bạn thì thôi.</p>	<p>Trẻ nghe</p>
<p>Luật chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ được chạy và đuổi khi có lệnh bắt đầu chơi. Chạm tay vào bất cứ bộ phận nào của người bạn thì coi như bạn đó bị “chết”, phải đứng riêng ra một bên. <p>Khi bạn đã ngồi xuống và nói “chìm” thì không được chạm vào bạn nữa mà phải quay sang đuổi bạn khác.</p>	<p>Trẻ nghe</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 - 3 lần (bao quát trẻ chơi). <p>3/Hoạt động 3: Chơi theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hỏi trẻ: Các con thích ĐC nào? Khi chơi các con sẽ chơi ntn? - Cô tổ chức cho trẻ chơi theo ý thích, bao quát và nhắc nhở trẻ trong khi chơi để đảm bảo an toàn cho trẻ. 	<p>Trẻ chơi</p> <p>Trẻ chơi tự do</p>

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

* Trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ

- Cô cùng trẻ hát bài: Cháu vẽ ông mặt trời.
- Cô trò chuyện với trẻ về bài hát dẫn dắt trẻ vào bài.
- * *Cô tổ chức cho trẻ chơi trò chơi*
- Muốn chơi trò chơi tốt các con lắng nghe cô nêu cách chơi, luật chơi.
- *Cách chơi:* Các con đứng trong phòng, khi cô gõ xắc xô to, dồn dập, kèm theo nói: Mưa to, các con chạy nhanh, lấy tay che đầu. Khi nghe tiếng xắc xô nhỏ, thông thả và nói: Mưa tạnh, các con chạy chậm, bỏ tay xuống. Khi cô dùng tiếng gõ các con đứng im tại chỗ.
- *Luật chơi:* Bạn nào không thực hiện đúng phải nhảy lò cò.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.
- Cô nhận xét sau khi chơi.
- Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.

* Biểu diễn văn nghệ cuối tuần

- Cô tổ chức cho trẻ biểu diễn các bài hát, bài thơ
- Cô gợi hỏi cho trẻ kể về các bài hát, thơ trong tuần
- Cho trẻ thực hiện theo nhiều hình thức: tổ, nhóm, cá nhân
- Cô nhận xét động viên trẻ.

* Vê sinh, nêu gương, trả trẻ.

Chuyên môn duyệt

Hoàng Thị Huệ

Người lập kế hoạch

Lê Thị Hồng Ngọc